Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư chính bao gồm: Cát xây trát, Cát vàng, cọc tre, đá cốt bê tông các loại, xi măng, gạch chỉ, gạch đất sét nung, Sơn tường, thép cốt bê tông các loại, vật tư + thiết bị điện	- Nhà thầu lập bảng kê danh sách tên, chủng loại vật tư, thiết bị chính đưa vào sử dụng cho gói thầu bao gồm đặc tính kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy phạm có liên quan, nguồn gốc xuất xứ đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật hồ sơ thiết kế (Mẫu bảng kê quy định tại chương V E-HSMT). - Nhà thầu cam kết toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào sử dụng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, chưa qua sử dụng và đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt, tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đầy đủ, không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn 1.1 được xác định là Đạt	**Đạt**
	Tiêu chuẩn 1.1 được xác định là Không đạt	**Không đạt**
2. Giải pháp kỹ thuật thi công		
2.1. Giải pháp tổ chức bộ máy tại công trường bao gồm sơ đồ tổ chức công trường, giải pháp tổ chức mặt bằng thi công (lán trại, kho bãi vật tư thiết bị …).	- Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy tại công trường đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thực hiện và hiện trạng công trình xây dựng. - Có thuyết minh + bản vẽ thể hiện giải pháp tổ chức mặt bằng thi công (lán trại, kho bãi vật tư thiết bị …).	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	**Không Đạt**
2.2. Mối quan hệ giữa nhà thầu thi công với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan	Có sơ đồ và thuyết minh mối quan hệ giữa nhà thầu thi công với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	**Không Đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 đều được xác định	**Đạt**

	là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**
3. Biện pháp tổ chức thi công		
3.1. Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công việc gói thầu	- Đề xuất đầy đủ các bước chuẩn bị khởi công và biện pháp thực hiện. - Đề xuất đầy đủ biện pháp huy động, bố trí nhân sự, thiết bị, máy móc, vật tư, vật liệu… phục vụ thi công công trình - Đề xuất đầy đủ biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình đảm bảo tính hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và hiện trạng mặt bằng khu vực xây dựng công trình.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ các nội dung nêu trên, không phù hợp với điều kiện tổ chức thi công và hiện trạng mặt bằng khu vực xây dựng công trình.	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn 3.1 được xác định là đạt	**Đạt**
	Tiêu chuẩn 3.1 được xác định là không đạt	**Không đạt**
4. Tiến độ thi công:		
4.1.Thời gian thi công xây dựng công trình	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá **500 ngày** có tính đến điều kiện thời tiết.	**Đạt**
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt **500 ngày**	**Không đạt**
4.2. Tiến độ thi công các hạng mục công việc, tiến độ huy động nhân lực, máy móc, vật tư thiết bị; Giải pháp khắc phục các điều kiện khóa khăn để đảm bảo tiến độ	- Có biểu tổng tiến độ thi công phù hợp với tổng thời gian thi công đề xuất (Bao gồm đầy đủ các hạng mục công trình và các công tác thi công chính trong gói thầu) - Có biểu đồ huy động nhân lực; máy móc thiết bị thi công chủ yếu; vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với bảng tổng tiến độ thi công - Có giải pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp khắc phục các điều kiện khó khăn như mất điện, mưa bão để đảm bảo tiến độ thi công.	**Đạt**
	Không đề xuất, đề xuất không đủ một trong các nội dung hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào.	- Nhà thầu trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. - Nhà thầu trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão.	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục công trình	- Đề xuất đầy đủ hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình. - Đề xuất biện pháp kiểm soát, bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công chính phù hợp, khả thi - Trình bày quy trình quản lý hồ sơ, nghiệm thu, lập bản vẽ hoàn công	**Đạt**
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. Bảo đảm an toàn lao động, an ninh khu vực		
Biện pháp an toàn lao động, an ninh khu vực	- Trình bày hiểu biết về qui định, qui phạm an toàn vệ sinh lao động. - Trình bày công tác tổ chức bộ máy quản lý, biện pháp bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho công trường. - Trình bày điều kiện an toàn khi khởi công. - Trình bày công tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.	**Đạt**
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	**Không đạt**
6.2. Bảo đảm phòng cháy, chữa cháy		

Bảo đảm phòng cháy, chữa cháy	- Trình bày hiểu biết về quy định, quy phạm tiêu chuẩn về PCCC. - Có giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Có tổ chức bộ máy quản lý, hệ thống phòng chống cháy, nổ.	**Đạt**
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	**Không đạt**
6.3. Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường		
Đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường	- Có giải pháp, biện pháp giảm thiểu tác động, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi, khói, rung; kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hóa chất, kiểm soát rác thải trên công trường. + Có kế hoạch xử lý chất thải, phế thải theo đúng quy định của pháp luật.	**Đạt**
	Không có hoặc trình bày không đầy đủ các nội dung trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
7.1. Bảo hành		
Bảo hành công trình và sửa chữa các sai sót về chất lượng công trình phát sinh trong quá trình sử dụng trong thời hạn bảo hành công trình	- Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng - Có thuyết minh về công tác bảo hành, sửa chữa hư hỏng trong thời gian bảo hành. - Có cam kết sửa chữa các sai sót về chất lượng công trình phát sinh trong quá trình sử dụng trong thời hạn bảo hành công trình trong thời gian là 3 ngày sau khi nhận được thông báo về hư hỏng của công trình	**Đạt**
	Không đề xuất, đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	**Không đạt**
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện hợp	Không vi phạm các nội dụng sau: + Không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.	**Đạt**

đồng	+ Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	
	- Vi phạm một trong các nội dung sau: + Không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc: + Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**